

xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thân giới và tự

tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đà một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đà, nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán ý giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới; ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-

đa, chẳng nên quán ý giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý

giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được; pháp giới cho đến các thọ đó ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức

giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng

chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa; thì nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nấm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể

nǎm bǎt đưđc, cái lắc và khǒ kia cūng chǎng thě nǎm bǎt đưđc; hành cho đến lão tử, sầu bi khǒ ưu nǎo đều chǎng thě nǎm bǎt đưđc, cái lắc và khǒ kia cūng chǎng thě nǎm bǎt đưđc. Vì sao? Vì trong đó hãy còn khōng có vô minh... có thě nǎm bǎt đưđc, huống là có cái lắc và khǒ kia! Nếu ông có khả nǎng tu an nhǎn như thế là tu An nhǎn ba-la-mật-đa.

Lại nói thě này: Thiện nam tử, ông nêđn tu An nhǎn ba-la-mật-đa, chǎng nêđn quán vô minh hoặc ngā hoặc vô ngā; chǎng nêđn quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khǒ ưu nǎo hoặc ngā hoặc vô ngā. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là khōng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khǒ ưu nǎo và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khǒ ưu nǎo là khōng; tự tánh của vô minh ấy tức chǎng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khǒ ưu nǎo ấy cūng chǎng phải là tự tánh. Nếu chǎng phải là tự tánh tức là An nhǎn ba-la-mật-đa. Đối với An nhǎn ba-la-mật-đa này, vô minh chǎng thě nǎm bǎt đưđc, cái ngā và vô ngā kia cūng chǎng thě nǎm bǎt đưđc; hành cho đến lão tử, sầu bi khǒ ưu nǎo đều chǎng thě nǎm bǎt đưđc, cái ngā và vô ngā kia cūng chǎng thě nǎm bǎt đưđc. Vì sao? Vì trong đó hãy còn khōng có vô minh... có thě nǎm bǎt đưđc, huống là có cái ngā và vô ngā kia! Nếu ông có khả nǎng tu an nhǎn như thế là tu An nhǎn ba-la-mật-đa.

Lại nói thě này: Thiện nam tử, ông nêđn tu An nhǎn ba-la-mật-đa, chǎng nêđn quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chǎng nêđn quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khǒ ưu nǎo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là khōng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khǒ ưu nǎo và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khǒ ưu nǎo là khōng; tự tánh của vô minh ấy tức chǎng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khǒ ưu nǎo ấy cūng chǎng phải là tự tánh. Nếu chǎng phải là tự tánh tức là An nhǎn ba-la-mật-đa. Đối với An nhǎn ba-la-mật-đa này, vô minh chǎng thě nǎm bǎt đưđc, cái tịnh, bất tịnh kia cūng chǎng thě nǎm bǎt đưđc; hành cho đến lão tử, sầu bi khǒ ưu nǎo đều chǎng thě nǎm bǎt đưđc, cái tịnh, bất tịnh kia cūng chǎng thě nǎm bǎt đưđc. Vì sao?

Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà,

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đà một cách chân chính.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYẾN 157

#### Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (55)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bồ thí ba-la-mật-đa... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc kiết; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải

tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, Bố thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bố thí ba-la-mật-đa... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Bố thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh.. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, Bố thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bố thí ba-la-mật-đa... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Bố thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. ấy cũng chẳng phải là tự tánh.. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, Bố thí ba-la-

mật-đa chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bồ thí ba-la-mật-đa... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tương, pháp không cộng tương, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tương, pháp không cộng tương, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng

chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo; pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy cõi không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không

biên giới; pháp không tǎn mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bǎn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng; pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nǎm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rõ ráo, pháp không không biên giới, pháp không tǎn mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bǎn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nǎm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, pháp không bên trong chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nǎm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đà một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nếu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đà, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán chân như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao?

Vì chân như và tự tính của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hứ vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tính của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tính của chân như ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hứ vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì chân như và tự tính của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hứ vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tính của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tính của chân như ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán

pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nǎm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nǎm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng

tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô, thương Bồ-đề, nên giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa; chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được; cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa,

chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nấm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nấm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn

Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tinh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, bốn Tinh lự chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tinh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tinh lự hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tinh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, bốn Tinh lự chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tinh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tinh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tinh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, bốn Tinh lự chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và

vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tịnh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa; chẳng nên quán bốn Tịnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh: Vì sao? Vì bốn Tịnh lự và tự tính của bốn Tịnh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tính của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tính của bốn Tịnh lự ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, bốn Tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tịnh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính:

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tính của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tính của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tính của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ,

chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nấm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nấm bắt được, huống là có cái

ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Giải thoát ấy, tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đà một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về An nhẫn ba-la-mật-đà, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn

Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nấm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nấm bắt

được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đà một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thương Bồ-đề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đà, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-

la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tính của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên và tự tính của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên là không; tự tính của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tính của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên và tự tính của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên là không; tự tính của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia

cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên và tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

### QUYẾN 158

#### Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (56)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đà, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng

chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nấm loại mốc... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán năm loại mốc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nấm loại mốc và tự tính của nấm loại mốc là không; sáu phép thần thông và tự tính của sáu phép thần thông là không; tự tính của nấm loại mốc ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, nấm loại mốc chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nấm loại mốc... có thể nấm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán năm loại mốc hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nấm loại mốc và tự tính của nấm loại mốc là không; sáu phép thần thông và tự tính của sáu phép thần thông là không; tự tính của nấm loại mốc ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, nấm loại mốc chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nấm loại mốc... có thể nấm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đà một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát

tâm. Vô thường Bồ-đề, nếu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tính của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tính của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tính của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mươi lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa; chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tính của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tính của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tính của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, mươi lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt

được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nǎm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán mươi lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mươi lực của Phật và tự tánh của mươi lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mươi lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, mươi lực của Phật chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mươi lực của Phật... có thể nǎm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán mươi lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì mươi lực của Phật và tự tánh của mươi lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mươi lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, mươi lực của Phật chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất

cộng đều chẳng thể nắm bắt được; cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quên pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quên pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quên tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì

trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, pháp không quên mất chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nấm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đà. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đà này, pháp không quên mất chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh; bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nấm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đà..

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đà một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát

tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hấy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hấy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là

không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất

cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tính của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tính của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tính của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tính của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tính của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tính của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tính của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tất cả

pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả là không; Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hướng cho

đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nấm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hương cho

đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được.. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nấm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nấm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự

tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nấm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nấm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối

với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nấm bắt được; huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thường Bồ-đề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tính của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tính của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính thì tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nấm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa..

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tính của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tính của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính thì tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả

hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nấm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nấm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nấm bắt được, huống là có cái thường và

vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật

chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

### QUYỂN 159

#### Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (57)

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nói về Tịnh giới ba-la-mật-đà theo hướng vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói Tịnh giới ba-la-mật-đà một cách chân chính?

Phật曰:

–Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đà, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán sắc hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ,

tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những

diều như thế, đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãm xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãm xứ và tự tánh của nhãm xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãm xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, nhãm xứ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãm xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãm xứ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãm xứ và tự tánh của nhãm xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãm xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, nhãm xứ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãm xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãm xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãm xứ và tự tánh của nhãm xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của

nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhān xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, nhān xứ chẳng thể nǎm bắt được, cái ngā và vô ngā kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ đều chẳng thể nǎm bắt được, cái ngā và vô ngā kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhān xứ... có thể nǎm bắt được, huống là có cái ngā và vô ngā kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhān xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhān xứ và tự tánh của nhān xứ là không; nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ và tự tánh của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhān xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, nhān xứ chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ đều chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhān xứ... có thể nǎm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ

Ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nǎm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nǎm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nǎm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc; pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nǎm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nǎm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nǎm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nǎm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như

thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tính của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tính của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tính của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãm giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãm giới và tự tính của nhãm giới là không; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra và tự tính của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không; tự tính của nhãm giới ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, nhãm giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãm giới... có thể nắm bắt được,

huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán nhãm giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãm giới và tự tánh của nhãm giới là không; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãm giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, nhãm giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãm giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán nhãm giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãm giới và tự tánh của nhãm giới là không; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, nhãm giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãm giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới

nó như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãm giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãm giới và tự tánh của nhãm giới là không; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãm giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, nhãm giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hấy còn không có nhãm giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhã giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhã thức giới và nhã xúc cùng các thọ do nhã xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhã giới và tự tánh của nhã giới là không; thanh giới, nhã thức giới và nhã xúc cùng các thọ do nhã xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhã xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhã giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhã xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, nhã giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhã xúc

làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không

có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tỷ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tỷ

giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tỳ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tỳ giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tỳ giới và tự tánh của tỳ giới là không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tỳ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tỳ giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tỳ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tỳ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tỳ giới và tự tánh của tỳ giới là không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tỳ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tỳ giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm

duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có lý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán lý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, lý thức giới và lý xúc cùng các thọ do lý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì lý giới và tự tánh của lý giới là không; hương giới, lý thức giới và lý xúc cùng các thọ do lý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do lý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của lý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến các thọ do lý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, lý giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do lý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có lý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiêt giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì thiêt giới và tự tánh của thiêt giới là không; vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiêt giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là

tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, thiệt giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiệt giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiệt giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì thiệt giới và tự tánh của thiệt giới là không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiệt giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, thiệt giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiệt giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thiệt giới và tự tánh của thiệt giới là không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiệt giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, thiệt giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng

chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiệt giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thiệt giới và tự tánh của thiệt giới là không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiệt giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, thiệt giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiệt giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân

xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh

giới ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm

duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh

giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 160

### Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (58)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì địa giới và tự tính của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tính của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tính của địa giới ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì địa giới và tự tính của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tính của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tính của địa giới ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng

thể nǎm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nǎm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nǎm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nǎm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nǎm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đà, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán vô minh hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà,

chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát

tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Bố thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, Bố thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bố thí ba-la-mật-đa... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Bố thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, Bố thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bố thí ba-la-mật-đa... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa,

chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhā ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Bố thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhā ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhā ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhā ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, Bố thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhā ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bố thí ba-la-mật-đa... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhā ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Bố thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhā ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhā ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhā ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, Bố thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhā ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bố thí ba-la-mật-đa... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát

tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi,

pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tǎn mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bǎn tánh, pháp không tự tương, pháp không cộng tương, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nǎm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thǎng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tǎn mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bǎn tánh, pháp không tự tương, pháp không cộng tương, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nǎm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nǎm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nǎm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nǎm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc ngā hoặc vô ngā; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thǎng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tǎn mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bǎn tánh, pháp không tự tương, pháp không cộng tương, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nǎm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngā hoặc vô ngā. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự

tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự

tương, pháp không cộng tương, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều

chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh

giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nếu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo

và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn Tịnh lự và tự tánh của bốn Tịnh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tịnh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, bốn Tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tịnh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường

kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tịnh lự hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn Tịnh lự và tự tánh của bốn Tịnh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tịnh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, bốn Tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tịnh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tịnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn Tịnh lự và tự tánh của bốn Tịnh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tịnh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, bốn Tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tịnh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tịnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn Tịnh lự và tự tánh của bốn Tịnh lự là không; bốn Vô lượng, bốn

Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tịnh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, bốn Tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tịnh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

□

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 161

#### Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (59)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu

chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín

Định thứ đệ, mười Biển xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đà một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đà, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia!. Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn

Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng

phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng,

Vô nguyệt và tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt và tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt và tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải

tự tánh, tự tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng

phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tính của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tính của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tính của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mươi lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tính của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tính của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tính của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Tịnh giới ba-

la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mươi lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mươi lực của Phật và tự tánh của mươi lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mươi lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, mươi lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mươi lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mươi lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì mươi lực của Phật và tự tánh của mươi lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mươi lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy

cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, mươi lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mươi lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn

luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu

tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nếu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì nói

thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn

Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn

quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất

hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đà, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịnh giới ba-la-mật-đà. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la..mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

□

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 162

#### Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (60)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng

nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ

cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Tịnh giới như thế là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịnh giới ba-la-mật-đa.